CTCP Sông Ba (HSX: SBA)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	28,850 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-0.5%	-2.9%

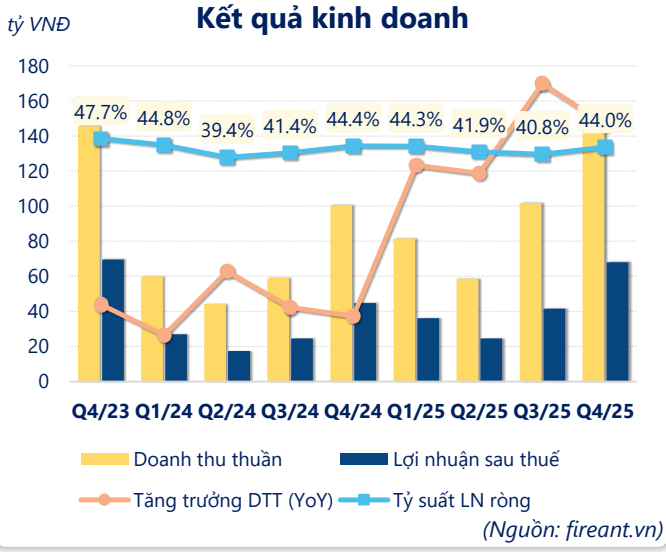
2025

ROE 16.8% +/- YoY ▲ 5.3%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	155 *tỷ VNĐ*	▲ 53.0 ▲ 51.5%	▲ 54.0 ▲ 53.0%
LN gộp	95.0 *tỷ VNĐ*	▲ 33.9 ▲ 55.5%	▲ 35.6 ▲ 59.9%
LN thuần	84.8 *tỷ VNĐ*	▲ 32.9 ▲ 63.4%	▲ 30.1 ▲ 55.0%
LN sau thuế	68.0 *tỷ VNĐ*	▲ 26.5 ▲ 63.8%	▲ 23.3 ▲ 52.1%

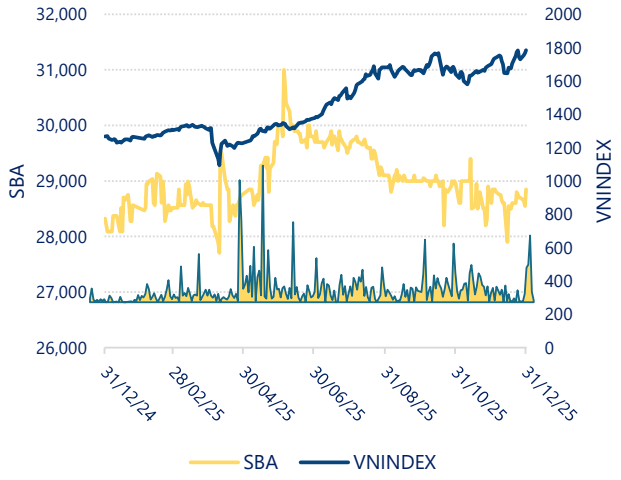
	2025	YoY
DT thuần	397 *tỷ VNĐ*	▲ 133 ▲ 50.2%
LN gộp	242 *tỷ VNĐ*	▲ 86.0 ▲ 54.6%
LN thuần	212 *tỷ VNĐ*	▲ 80.0 ▲ 60.7%
LN sau thuế	170 *tỷ VNĐ*	▲ 56.0 ▲ 49.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

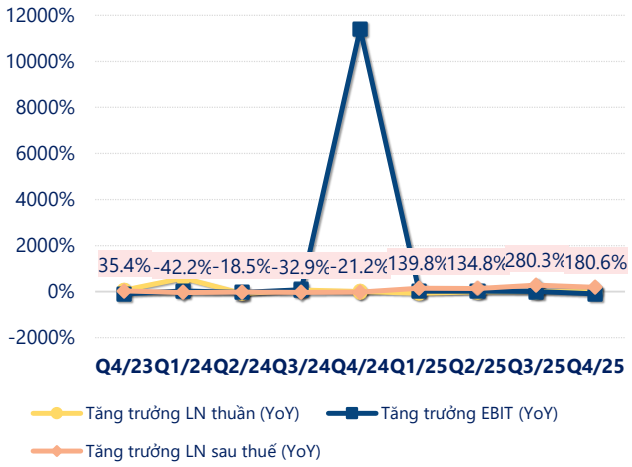
Lịch sử giá



CTCP Sông Ba (HSX: SBA)

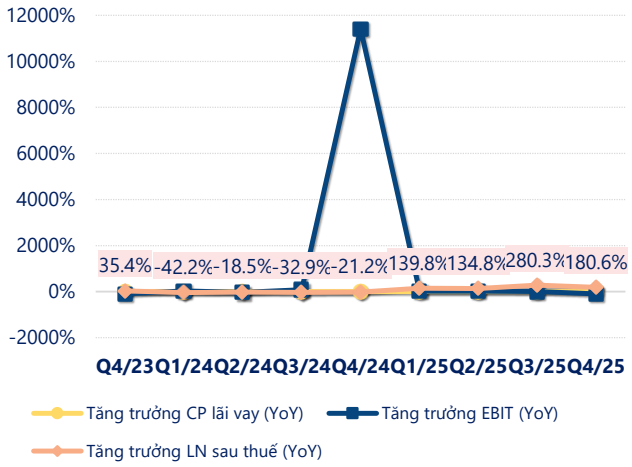
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



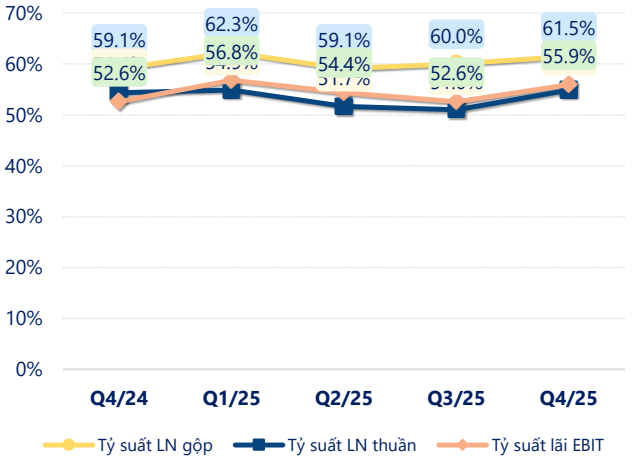
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



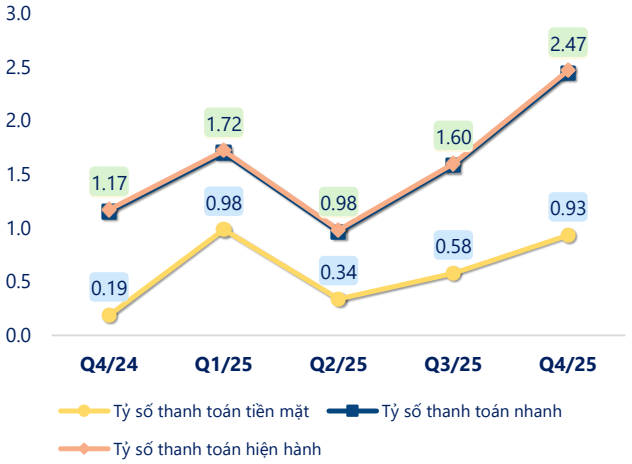
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



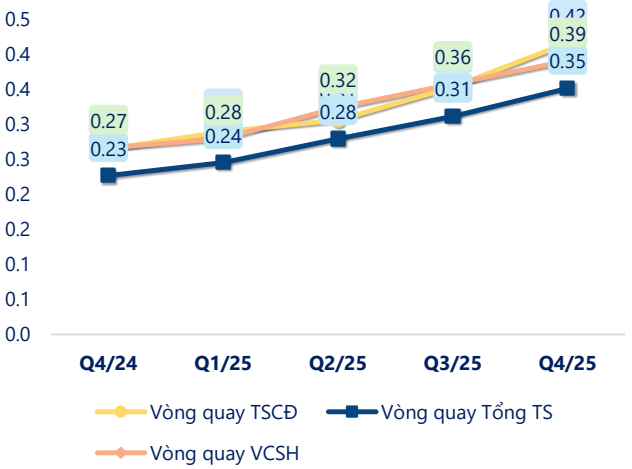
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



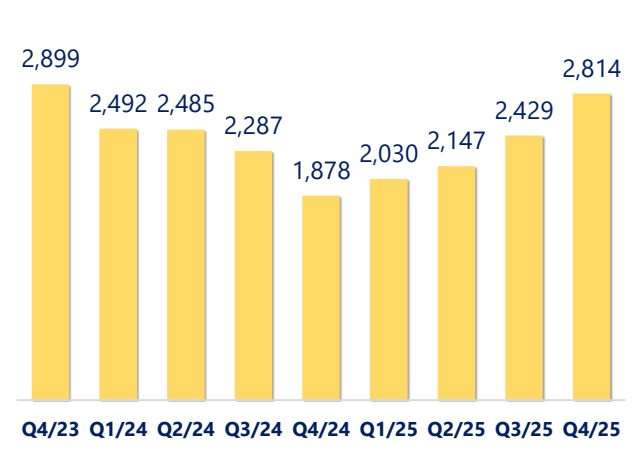
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

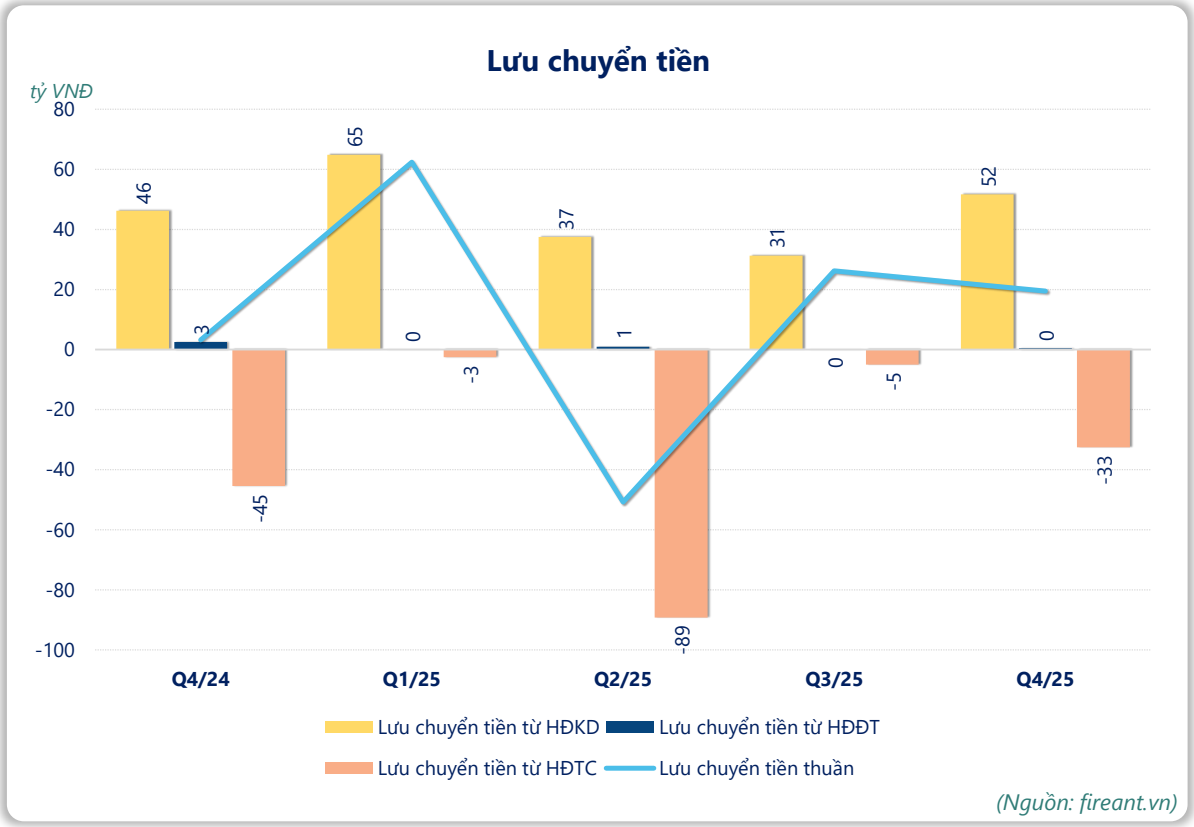


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Ba (HSX: SBA)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**155**	**101**	**53.0%**	**397**	**264**	**50.2%**
Giá vốn hàng bán	59.5	41.1	44.8%	155	108	43.7%
Lợi nhuận gộp	95.0	59.4	59.9%	242	156	54.6%
Doanh thu HĐTC	0.64	2.94	-78.4%	2.03	4.06	-50.0%
Chi phí TC	1.58	2.25	-29.8%	6.43	11.7	-45.1%
Chi phí lãi vay	1.55	2.22	-30.0%	6.33	11.1	-42.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**9.26**	**5.47**	**69.4%**	**25.4**	**16.8**	**50.9%**
LN thuần từ HĐKD	84.8	54.7	55.0%	212	132	60.7%
Lợi nhuận khác	**0.08**	**-3.96**	**102%**	**0.08**	**-3.42**	**102%**
LN trước thuế	84.9	50.7	67.4%	212	128	65.1%
Lợi nhuận sau thuế	**68.0**	**44.7**	**52.1%**	**170**	**114**	**49.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**68.0**	**44.7**	**52.1%**	**170**	**114**	**49.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)